

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2024/DS - PT
Ngày 29 - 3 - 2024
V/v Tranh chấp về quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Hữu Bình
Bà Huỳnh Ái Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bé Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2024/TLPT-DS ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2023/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2024/QĐ -PT ngày 20 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị V, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

- **Bị đơn:** Ông Thạch M, sinh năm 1945 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của ông Thạch M: Bà Kiên Thị Cao L, sinh năm 1956. Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, theo Văn bản ủy quyền ngày 03/7/2022. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của ông Thạch M: Anh Trần Thế N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số C, khóm A, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, theo Văn bản ủy quyền ngày 21/8/2023. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Thạch M: Luật sư Kim Ron T - Công ty L2 thuộc Đoàn luật sư thành phố H. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Sơn Sô P, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Chị Sơn Thị Đa N1, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của của chị Sơn Thị Đa N1: bà Lê Thị V, sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, theo Văn bản ủy quyền ngày 18/7/2022. (có mặt)

2. Sơn Thị Oanh Đ, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện hợp pháp của của chị Sơn Thị Oanh Đ: Anh Sơn Sô P, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, theo Văn bản ủy quyền ngày 20/3/2024. (có mặt)

3. Bà Thạch Thị D, sinh năm 1937(vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của ông của bà Thạch Thị D: Bà Lê Thị V, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, theo Văn bản ủy quyền ngày 28/12/2023. (có mặt)

4. Bà Kiên Thị Cao L, sinh năm 1956 (có mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh

5. Chị Thạch Thị Na Q, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của chị Thạch Thị Na Q: Bà Kiên Thị Cao L, sinh năm 1956. Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, theo Văn bản ủy quyền ngày 03/7/2022. (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Ông Thạch M là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị V trình bày: Bà và chồng bà là ông Sơn Dương N2 (chết năm 2020) có 03 người con gồm: Sơn Sô P, Sơn Thị Đa N1 và Sơn Thị Oanh Đ.

Cha ông N2 đã chết, ông N2 còn mẹ tên Thạch Thị D. Năm 1995, vợ chồng bà có nhận chuyển nhượng thửa đất 1540, tờ bản đồ số 1, diện tích 3.080, đất tọa lạc tại ấp L, xã L, huyện C của bà Thạch Thị S (đã chết). Khi nhận chuyển nhượng đất thì ông N2 đi đăng ký kê khai thửa đất 1540 và được UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông N2 vào năm 1996. Đến khoảng năm 2020, Ủy ban nhân dân xã có tiến hành khảo sát đo đạc thì bà mới biết phần đất của bà bị gia đình ông Thạch M lấn chiếm. Gia đình bà đã nhiều lần yêu cầu gia đình ông Thạch M trả lại đất lấn chiếm nhưng không thành. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Thạch M, bà Kiên Thị Cao L và chị Thạch Thị Na Q phải trả lại phần đất lấn chiếm diện tích qua khảo sát thực tế là 105,8m², thuộc thửa 1540, nằm trong tổng diện tích 3.080m², loại đất trồng lúa, tọa lạc ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh cho bà.

Bà Kiên Thị Cao L là người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Thạch M trình bày: Vào khoảng năm 1992, bà và chồng bà là ông Thạch M có nhận chuyển nhượng thửa đất 1547, tờ bản đồ số 1, tọa lạc của bà Thạch Thị S (đã chết) khi nhận chuyển nhượng đất của bà S thì bà S có chỉ ranh đất cho gia đình bà, chứ không có đo đạc. Ông Thạch M đứng tên quyền sử dụng đất thửa 1547 vào năm 1996. Thửa đất 1547 của gia đình bà giáp ranh với thửa đất 1540 của gia đình bà Lê Thị V. Gia đình bà đã sử dụng ổn định từ lúc mua cho đến nay. Đến khoảng năm 2020, gia đình bà V cho rằng gia đình bà lấn đất của bà V nên phát sinh tranh chấp. Nay bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Thạch M, bà Kiên Thị Cao L và Thạch Thị Na Q phải trả lại phần đất lấn chiếm diện tích 105,8m², thuộc thửa 1540 thì bà không đồng ý vì gia đình bà không có lấn chiếm đất của bà V. Nay ông Thạch M yêu cầu Tòa án hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Sơn Dương N2 đối với thửa 1540 và công nhận phần diện tích đất tranh chấp là 105,8m² thuộc thửa 1540 cho hộ ông Thạch M.

Anh T1 Trần Thế N là người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Thạch M trình bày: Anh thống nhất như lời trình bày của bà Kiên Thị Cao L, không có ý kiến bổ sung.

Bà Lê Thị V là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Sơn Thị Đa N1 trình bày: Bà thống nhất theo lời trình bày trên của bà, không có ý kiến bổ sung gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Sơn Sô P và chị Sơn Thị Oanh Đ trình bày: Anh, chị thống nhất theo lời trình bày trên của bà V, không có ý kiến bổ sung gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kiên Thị Cao L và là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Thị Na Qui trình bày: Bà thống nhất theo lời trình bày trên của bà, không có ý kiến bổ sung gì.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2023/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị V.

Buộc ông Thạch M, bà Kiên Thị Cao L và chị Thạch Thị Na Q phải trả lại phần đất lấn chiếm là 105,8m², nằm trong tổng diện tích 3.080 m², thuộc thửa 1540, tờ bản đồ số 1, loại đất trồng lúa, tọa lạc ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh cho bà Lê Thị V.

(Có sơ đồ khu đất kèm theo)

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, chi phí thẩm định, định giá và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 tháng 10 năm 2023, bị đơn ông Thạch M kháng cáo Bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và công nhận phần diện tích đất tranh chấp 105,8m² thuộc thửa 1540 cho ông Thạch M.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà Lê Thị V không rút yêu cầu khởi kiện, bà Kiên Thị Cao L, ông T1 Trần Thế N giữ nguyên đơn kháng cáo của ông Thạch M. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Thạch M cho rằng: Phần diện tích đất tranh chấp 105,8m² là nằm trong phần đất gia đình ông Thạch M, bà Kiên Thị Cao L nhận chuyển nhượng của bà Thạch Thị S vào năm 1992 và sử dụng từ đó cho đến nay; phía gia đình bà Lê Thị V khi chuyển nhượng phần đất của bà Thạch Thị S không có chuyển nhượng phần đất tranh chấp này và từ trước cho đến nay cũng không có sử dụng phần đất này. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Thạch M, công nhận phần diện tích đất tranh chấp trên cho gia đình ông Thạch M.

Ý kiến của vị Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, vị Kiểm sát viên cho rằng: Nguồn gốc hai thửa đất 1540 và 1547 đều được hai bên đương sự thừa nhận nhận chuyển nhượng từ chủ đất cũ là bà Thạch Thị S, bị đơn ông Thạch M là người nhận chuyển nhượng đất vào năm 1992 trước nguyên đơn và lúc nhận chuyển nhượng có chỉ ranh đất, bị đơn sử dụng đến nay nhưng không có đo đạc thực tế; nguyên đơn nhận chuyển nhượng đất sau và quá trình hai bên được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đều không kiểm đạc diện tích đất thực tế sử dụng. Bị đơn ông Thạch M là người trực tiếp sử dụng phần diện tích đất tranh chấp 105,8m² từ lúc mua đất đến trước

khi xảy ra tranh chấp, phía nguyên đơn bà Lê Thị V không ngăn cản, đồng thời nguyên đơn cũng thừa nhận hiện nay đất tranh chấp là do bị đơn sử dụng. Ủy ban nhân dân huyện C có Công văn số: 3005/UBND - NC ngày 07/8/2023 trả lời năm 1996 khi tiến hành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 1547 cho hộ ông Thạch M và thửa 1540 cho hộ ông Sơn Dương N2 thì cơ quan chuyên môn không có tiến hành khảo sát, đo đạc lại diện tích đất mà căn cứ vào kết quả đo đạc của Sở Địa chính cũ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là do khi đo đạc năm 2020, phía nguyên đơn bà Lê Thị V phát hiện phần đất tranh chấp mà phía bị đơn ông Thạch M đang quản lý, sử dụng nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho phía nguyên đơn đối với thửa đất số 1540, diện tích 3.080m². Như vậy, xét về nguồn gốc đất cùng quá trình sử dụng đất đều do bị đơn ông M sử dụng ổn định, lâu dài. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không xem xét toàn diện nguồn gốc, quá trình và thực tế sử dụng đất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa đánh giá chứng cứ toàn diện theo Điều 108 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Thạch M, công nhận phần diện tích đất tranh chấp cho gia đình ông Thạch M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thửa đất 1547, diện tích 980m² và thửa đất 1540, diện tích 3.080m², phía nguyên đơn bà Lê Thị V và phía bị đơn ông Thạch M đều thừa nhận có nguồn gốc nhận chuyển nhượng từ bà Thạch Thị S. Sau khi nhận chuyển nhượng thì năm 1996 ông Thạch M kê khai, đăng ký tại thửa 1547, diện tích 980m², đến ngày 17/6/1996 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Thạch M. Năm 1996 ông Sơn Dương N2 kê khai, đăng ký tại thửa 1540, diện tích 3.080, đến ngày 17/6/1996 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Sơn Dương N2 (BL 91 – 102, 16, 56).

[2] Theo kết quả thẩm định thì phần đất tranh chấp diện tích 105,8m², thuộc thửa đất 1540 của gia đình bà Lê Thị V, ông Sơn Dương N2. Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bà Lê Thị V cũng thừa nhận gia đình bà nhận chuyển nhượng phần đất của bà Thạch Thị S vào khoảng năm 1996, nhận chuyển nhượng sau gia đình ông Thạch M, bà Kiên Thị Cao L nhận chuyển nhượng đất của bà Thạch Thị S, phần diện tích đất tranh chấp 105,8m² từ trước cho đến nay là do phía gia đình ông Thạch M, bà Kiên Thị Cao L sử dụng, đến năm 2020 khi cán bộ Ủy ban nhân dân xã L xuống

đo đạc lại đất thì bà mới biết phần đất 105,8m² hiện nay đang tranh chấp thuộc thửa đất 1540 của gia đình bà nên bà mới phát sinh tranh chấp. Ông Thạch M, bà Kiên Thị Cao L đều khẳng định phần đất tranh chấp diện tích 105,8m² nằm trong phần đất mà ông, bà nhận chuyển nhượng của bà Thạch Thị S vào năm 1992, từ trước tới nay là do gia đình ông, bà sử dụng, gia đình bà Lê Thị V không có sử dụng. Theo hiện trạng sử dụng cho thấy, phần đất tranh chấp 105,8m² hiện nay là đất đang làm lúa nằm nối tiếp với phần đất làm lúa của thửa đất 1547 của gia đình ông Thạch M, bà Kiên Thị Cao L. Còn phần đất còn lại của thửa đất 1540 của gia đình bà Lê Thị V hiện trạng là đất vườn (*mặc dù trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi đất lúa*), có vị trí cao hơn phần đất tranh chấp 105,8m² (BL 107, 343 - 344). Điều này cho thấy phần đất tranh chấp 105,8m² nằm trong phần đất ông Thạch M, bà Kiên Thị Cao L nhận chuyển nhượng của bà Thạch Thị S vào năm 1992 chứ không nằm trong phần diện tích đất mà gia đình bà Lê Thị V nhận chuyển nhượng của bà Thạch Thị S vào năm 1996.

[3] Tại Công văn số: 3005/UBND - NC ngày 07/8/2023, Ủy ban nhân dân huyện C xác định: Năm 1996 khi tiến hành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 1547 cho hộ ông Thạch M và thửa 1540 cho hộ ông Sơn Dương N2 thì cơ quan chuyên môn không có tiến hành khảo sát, đo đạc lại diện tích đất của các bên mà căn cứ vào kết quả đo đạc của Sở Địa chính về việc đo đạc, thành lập Bản đồ địa chính để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (BL 200).

[4] Từ những chứng cứ và phân tích trên [1], [2], [3], Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù hồ sơ cấp quyền sử dụng đất thể hiện ông Thạch M kê khai, đăng ký thửa đất 1547, diện tích 980m², phần đất tranh chấp 105,8m² không nằm trong diện tích kê khai của ông Thạch M nhưng trên thực tế phần đất 105,8m² tranh chấp này nằm trong phần diện tích đất mà ông Thạch M, bà Kiên Thị Cao L nhận chuyển nhượng của bà Thạch Thị S vào năm 1992 và sử dụng từ khi nhận chuyển nhượng cho đến nay; phần đất 105,8m² tranh chấp này không nằm trong diện tích mà gia đình bà Lê Thị V nhận chuyển nhượng của bà Thạch Thị S vào năm 1996. Ủy ban nhân dân huyện C cũng thừa nhận khi cấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất 1540 và thửa 1547 thì Ủy ban nhân dân huyện C không có tiến hành đo đạc thực tế hiện trạng sử dụng đất của hai bên đương sự. Theo quy định tại khoản 3, khoản 20 Điều 4, Điều 10, Điều 48, khoản 3 Điều 49, Điều 50, Điều 105 của Luật Đất đai năm 2003; khoản 9, khoản 30 Điều 3, Điều 5, Điều 17, Điều 26, Điều 99, Điều 100, Điều 101, Điều 166 của Luật Đất đai năm 2013 thể hiện một trong các điều kiện để được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu là cá nhân, hộ gia đình đó phải là người đang trực tiếp sử dụng đất, do đó phần diện tích đất tranh chấp 105,8m² gia đình bà Lê Thị V không có sử dụng nhưng được cấp quyền sử dụng đất vào năm 1996 là không đúng quy định của Luật Đất đai. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị V yêu cầu gia đình ông Thạch M trả lại

diện tích 105,8m², thuộc một phần thửa đất 1540 là không có cơ sở. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Kiên Thị Cao L1, ông Thạch M có yêu cầu Tòa án công nhận phần diện tích đất tranh chấp trên cho gia đình ông, bà, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của ông Thạch M, bà Kiên Thị Cao L là có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, như phân tích ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[6] Xét ý kiến của vị Kiểm sát viên, như phân tích ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[7] Về chi phí thẩm định, định giá: Số tiền 1.754.621 đồng. Buộc bà Lê Thị V phải chịu số tiền là 1.754.621 đồng nhưng do bà Lê Thị V đã nộp tạm ứng trước số tiền là 1.754.621 đồng nên không phải nộp tiếp.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bà Lê Thị V là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lê Thị V.

Ông Thạch M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Thạch M không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Thạch M.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2023/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ khoản 3, khoản 20 Điều 4; Điều 10; Điều 48; khoản 3 Điều 49; Điều 50; Điều 105 của Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ khoản 9, khoản 30 Điều 3; Điều 5; Điều 17; Điều 26; Điều 99; Điều 100; Điều 101; Điều 166; Điều 202 và Điều 203 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị V yêu cầu ông Thạch M, bà Kiên Thị Cao L, chị Thạch Thị Na Q trả lại diện tích đất 105,8m² (phần ký hiệu A), nằm trong tổng diện tích 3.080 m², thuộc thửa 1540, loại đất trồng lúa, tờ bản đồ số 1, tọa lạc ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Công nhận phần diện tích đất 105,8m² (phần ký hiệu A), loại đất trồng lúa, nằm trong tổng diện tích 3.080m², thuộc thửa 1540, tờ bản đồ số 1, tọa lạc ấp L,

xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh cho ông Thạch M, bà Kiên Thị Cao L được quyền quản lý và sử dụng. Đất có vị trí, tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp phần còn lại của thửa 1540, có chiều dài 25,2 m.

Hướng Tây giáp thửa 1547, có chiều dài 25,2m.

Hướng Nam giáp thửa 1546, có chiều dài 4,2m.

Hướng Bắc giáp phần còn lại của thửa 1540, có chiều dài 4,2m.

(Có Sơ đồ khu đất kèm theo)

Ông Thạch M, bà Kiên Thị Cao L được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất 105,8m² trên theo quyết định của bản án này.

Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp lại quyền sử dụng đất đối với thửa đất 1540, tờ bản đồ số 1, tọa lạc ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh cho bà Lê Thị V, chị Sơn Thị Đa N1, anh Sơn S1 Phone sau khi trừ diện tích 105,8m² công nhận cho ông Thạch M, bà Kiên Thị Cao L theo quy định của pháp luật.

2. Về chi phí thẩm định, định giá: Số tiền 1.754.621 đồng. Buộc bà Lê Thị V1 phải chịu số tiền là 1.754.621 đồng. Do bà Lê Thị V đã nộp tạm ứng trước số tiền là 1.754.621 đồng nên bà V không phải nộp tiếp.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lê Thị V.

Ông Thạch M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Thạch M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Hùng

